

Số: 142/KH-THCSNT

Tam Mỹ Đông, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024-2025 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2050/SGDĐT-GDTrH, ngày 15/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 183/PGDĐT-THCS, ngày 6 tháng 9 năm 2024 của phòng GD&ĐT Núi Thành về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Dựa trên điều kiện thực tiễn của nhà trường, Trường THCS Nguyễn Trãi xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Bộ GD&ĐT ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể về việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương xã Tam Mỹ Đông cũng như UBND huyện Núi Thành, đặc biệt là của Phòng GD&ĐT huyện Núi Thành.

- Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc học tập của con em, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã

tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

1.2. Thách thức

- Ngân sách Nhà nước phân bổ cho trường chủ yếu là trả lương cho con người, kinh phí đầu tư cho các hoạt động của nhà trường rất hạn chế.

- Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải thật sự có năng lực chuyên môn tốt. Trình độ đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) thành thạo trong dạy học; lãnh đạo phải có kỹ năng quản lý sự thay đổi, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

- Sự vào cuộc của một số tổ chức hỗ trợ nhà trường giáo dục học sinh còn chậm, chưa đạt hiệu quả.

- Dịch bệnh, thiên tai có diễn biến phức tạp.

- Những hệ lụy từ một bộ phận nhỏ gia đình không hạnh phúc hoặc cha mẹ chỉ tập trung lo phát triển kinh tế mà không quan tâm quản lý giáo dục con cái, trong khi công tác giáo dục gia đình chưa được xã hội quan tâm đúng mức. Mặt trái của các trang mạng xã hội làm ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của học sinh, phụ huynh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Tình hình học sinh.

Tổng số học sinh trường có 13 lớp, với 482 học sinh, trong đó 234 học sinh nữ; học sinh dân tộc: 00 em, HS khuyết tật: 01, Học sinh cận nghèo: 03. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 6 đạt 100%.

Tên lớp	Số lượng	Nữ	Khuyết tật	Cận nghèo
6/1	43	24		
6/2	42	22		
6/3	44	20		01
Tổng cộng khối 6	129	66		01
7/1	39	16		
7/2	39	17		
7/3	39	19		
7/4	38	18		
Tổng cộng khối 7	155	70		
8/1	34	15		
8/2	34	16		
8/3	35	18		
Tổng cộng khối 8	103	49		
9/1	32	16	01	01
9/2	32	17		
9/3	31	16		01
Tổng cộng khối 9	95	49	01	02
Tổng cộng toàn trường	482	234	01	03

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên¹

- Về số lượng:

¹ Phụ lục 01

- Tổng số viên chức – lao động: 33 người, nữ: 21. Trong đó:
- + Cán bộ quản lý: 02 người, nữ: 01; TPT Đội: 01 (nữ).
 - + Giáo viên có 24 người, nữ: 14; trong đó có 04 hợp đồng (HĐ trong chỉ tiêu biên chế: 04; HĐ chuyên môn: 00; HĐ thai sản: 00)
 - + Nhân viên: 04 (04 nữ)
 - + Hợp đồng công việc hỗ trợ, phục vụ: 02 người, nữ: 01.
 - Về chất lượng: có 100% CB, GV đạt chuẩn đào tạo; đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, 100% CB, GV có thể sử dụng máy vi tính để soạn giảng.
 - Số lượng đảng viên là 14 đ/c đạt tỷ lệ 42,4%, nữ: 10, tỷ lệ: 71,4%

2.3. Về cơ sở vật chất

Tổng số phòng học có 13 phòng học kiên cố 13; đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học cơ bản đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

Các phòng làm việc đều đảm bảo và được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet.

Các công trình phục vụ nhu cầu thiết yếu cho HS, GV tạm đủ dùng (Có 2 nhà vệ sinh cho HS tổng diện tích 120m² (nam, nữ riêng), có 1 nhà để xe cho GV và 2 cho HS).

Sân trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; có đủ diện tích để học sinh vui chơi và tập thể dục giữa giờ; có khu tập luyện TDTT và giáo dục thể chất có sân bóng chuyền kết hợp cầu lông, sân bóng đá mini, sân bóng rổ, hồ nhảy, đường chạy.

Tuy nhiên, theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, thì hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ giảng dạy học tập, sinh hoạt của nhà trường vẫn chưa đáp ứng yêu cầu: thiếu nhà đa năng, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), các phòng làm việc chức năng, bàn ghế hợp quy cách, ...

Cho đến nay các công trình thiết yếu trong nhà trường như nhà để xe, nhà vệ sinh cho HS, GV vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu, chưa phù hợp với sự phát triển.

3. Điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường

3.1. Điểm mạnh:

- Ban lãnh đạo nhà trường là một tập thể đoàn kết, thường xuyên cập nhật thông tin về đổi mới, sáng tạo trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thường xuyên nghiên cứu các văn bản, chỉ đạo điều hành hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả. Phát huy dân chủ trong trường học; phát huy thế mạnh về đội ngũ, luôn có các giải pháp tạo động lực cho đội ngũ.

- Đội ngũ giáo viên: Có tinh thần tập thể, đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc được giao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nhiều thầy cô giáo có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học; giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy và đạt hiệu quả tốt. Có nhiều cán bộ, giáo viên có năng lực chuyên môn tốt thuộc đội ngũ cốt cán của Phòng GDĐT.

- Đội ngũ nhân viên: Đa số còn trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc,

nhiệm vụ được phân công.

- Số lượng học sinh ít nên thuận lợi trong quản lý nề nếp; đa số học sinh có ý thức học tập tốt, ngoan hiền.
- Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi trong những năm qua chuyển biến tốt. Số lượng HS giỏi cấp huyện, cấp tỉnh ngày càng tăng.
- Công tác thi đua của nhà trường đang tiến triển tốt qua các năm, giữ vững danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến; các đoàn thể đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.2. Điểm yếu:

- Giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các bộ môn vẫn thừa, thiếu cục bộ ở một số môn (Toán, Mỹ thuật, Giáo dục công dân, ...). Giáo viên hợp đồng còn số lượng nhiều, chưa ổn định trong công tác. Nhiều môn chưa có giáo viên chuyên, giáo viên phải dạy trái môn nên chất lượng dạy học chưa cao. Tinh thần, ý thức tự học, tự bồi dưỡng của một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thật sự tự giác, không tạo cơ hội cho bản thân được học tập, ngại thay đổi.
- Chưa có nhân viên y tế học đường; giáo viên chưa có chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư vấn tâm lý học đường.
- Chất lượng một số bộ môn còn thấp so với mặt bằng chung của huyện. Kỹ năng nghe, nói Tiếng Anh của học sinh còn hạn chế rất nhiều so với yêu cầu.
- Một số học sinh gặp khó khăn trong tiếp thu kiến thức nhưng chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn.

4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo các yêu cầu:

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, chú trọng các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018;
- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Tạo điều kiện phát huy tính tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong hoạt động dạy học, giáo dục;
- Tổ chức đa dạng các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm, ...;
- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phân hóa: học sinh gặp khó khăn về học tập và rèn luyện được hỗ trợ, giúp đỡ; học sinh có năng khiếu được bồi dưỡng thông qua hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) và đội tuyển học sinh giỏi;
- Phát triển môi trường học tập môn Tiếng Anh, tăng cường văn hóa đọc, các giải pháp nâng cao ý thức phát triển bản thân cho học sinh, hiệu quả công tác phối hợp giáo dục.

4.1. Quy định thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần thực học

Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 12/01/2025 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 25/5/2025 (có 17 tuần thực học, thời

gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác). Riêng khối lớp 9: Học kỳ II: Bắt đầu từ ngày 13/01/2025 đến ngày 18/5/2025 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

- Xây dựng Kế hoạch chuyên môn trọng tâm theo từng tháng cụ thể kèm theo².

4.2. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Thực hiện CT GDPT năm 2018, không thực hiện dạy học môn tự chọn (chưa có giáo viên dạy Ngoại ngữ 2).

- Tổ chức dạy học 02 buổi trên ngày, mỗi ngày không quá 08 tiết, buổi chiều tổ chức dạy Tin học, Nghệ thuật, GDDP, GDTC và BDHSG, phụ đạo HS chưa đạt.

4.3. Định hướng tổ chức hoạt động Trải nghiệm-Hướng nghiệp³

- Mỗi tuần thực hiện đủ 03 tiết: 01 tiết vào sáng thứ 2, 02 tiết vào sáng thứ 7. Tổng cộng cả năm 105 tiết.

- Tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề, GV được phân công dạy chủ đề nào chịu trách nhiệm đánh giá chủ đề đó. Một số chủ đề được tổ chức trải nghiệm theo Khối phù hợp với đặc điểm của Nhà trường..

4.4. Định hướng tổ chức hoạt động giáo dục Nội dung giáo dục địa phương

- Phân công GV tổ KHXH đảm nhiệm.

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần theo TKB.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện chủ đề năm học 2024-2025: **"Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương"**.

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Triển khai thực hiện CT GDPT 2018, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

² Phụ lục 02 kèm theo

³ Phụ lục 04 kèm theo

xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Phân đầu xây dựng trường trở thành ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, đến năm 2025 đạt các tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục mức 3; trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức 2; trường học thân thiện, học sinh tích cực; xây dựng nhà trường xứng đáng là trung tâm văn hoá chính trị của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đối với học sinh

- Quy mô: + Lớp học duy trì 13 lớp.
+ Số học sinh 482 em.

- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số đạt từ 99,5% trở lên.

- Duy trì công tác PCGD THCS được công nhận mức 3.

- Kết quả rèn luyện học sinh cuối năm học:

KHỎI \ HK	SL	TỐT	KHÁ	ĐẠT	CD	2023-2024 (Khá)
6	129	90%	9%	1%	0	100%
7	155	90%	9%	1%	0	99%
8	103	90%	9%	1%	0	99%
9	95	90%	10%	0	0	100%
TỔNG CỘNG	482	90,5%	9,25%	0,75%	0	99,3%

- Kết quả học tập học sinh cuối năm học (trước kiểm tra lại):

KHỎI \ HK	SL	TỐT	KHÁ	ĐẠT	ĐẠT trở lên	2023-2024 (Đạt)
6	129	35%	35%	25%	95%	96%
7	155	34%	33%	30%	97%	96%
8	103	37%	34%	26%	98%	98%
9	95	35%	45%	20%	100%	100%
TỔNG CỘNG	482	35,3%	36,7%	25,5%	97,5%	97,5%

- Lên lớp thẳng: 97,5% trở lên. Lên lớp sau khi kiểm tra lại: 99% trở lên.

- Kết quả tốt nghiệp THCS: 100%

- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0.

- Kết quả vào lớp 10 THPT công lập: 80% trở lên. 100% HS không vào lớp 10 công lập học tại các trường nghề, TTGD TX trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả đỗ lớp 10 chuyên: 02 HS. (năm 2023-2024: 01)
- Kết quả HS giỏi văn hoá cấp huyện: 30 giải (ít nhất: 10 giải I, II, III); cấp tỉnh: 02 giải.
- Kết quả TDTT: 15 giải (ít nhất từ 8 giải I, II, III)
- Kết quả các cuộc thi khác (Stem; giới thiệu sách, STTTNNĐ, Pháp luật trực tuyến, ATGT, Vẽ tranh...): 7 giải. (ít nhất từ 03 giải I, II, III)

2.2. Đối với giáo viên:

- Chỉ tiêu chất lượng bộ môn:

MÔN	Điểm bình quân bộ môn từ loại Đạt/TB trở lên		
	HKI	CÁ NĂM	Kết quả năm học 2023-2024
Toán, Văn, Anh, KHTN, LS&ĐL	93%	95%	95%
Tin, GDCD, Công nghệ	95%	97%	97%
NT, GDTC, HĐTN, GDĐP.	97%	100%	100%

- + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: tỷ lệ 90%.
- + Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 03.
- + Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 02.
- + Danh hiệu lao động tiên tiến: 100%.
- + VCLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ: 100%

2.3. Đối với tập thể:

- + Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.
- + Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Liên đội: Vững mạnh xuất sắc.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; đảm bảo thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo khung Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 của UBND Tỉnh.

1.2. Chương trình chính khóa các môn học⁴

- Định biên tiết dạy các môn theo Khối kèm theo.

1.3. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây

⁴ Phụ lục 03 kèm theo

dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Yêu cầu giáo viên phát huy tinh thần trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo, chủ động trong giảng dạy Chương trình mới (Các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy).

- Việc xây dựng phân phối chương trình các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục địa phương phù hợp với tình hình thực tế nhà trường để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường đồng thời tham khảo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

1.4. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tích hợp quyền con người, quyền công dân vào nội dung các tiết học GDCC, sinh hoạt Câu lạc bộ Quyền trẻ em, sinh hoạt dưới cờ ...

- Tích hợp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vào các môn học Ngữ văn, KHTN, GDCC...

- Tích hợp GD biển đảo vào các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

1.5. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Kế hoạch bài dạy được giáo viên gửi lên vào thứ 7 hằng tuần trên Hồ sơ quản lý giáo án và được PHT, TTCM, TPCM (theo phân công) duyệt trước khi dạy.

b) Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao (Hội khỏe Phù Đổng, Hội diễn văn nghệ...) trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học

tập của học sinh trung học. Duy trì 03 câu lạc bộ (tiếng Anh, TĐTT, Quyền trẻ em) hoạt động có hiệu quả, thiết thực; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường như Hồ sơ giáo dục, Quản lý giáo án, Sổ chủ nhiệm online, Sổ liên lạc điện tử, Học bạ điện tử, Sổ điểm điện tử...

1.6. Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì, cuối kỳ khoa học, không gây áp lực cho học sinh, tổ chức kiểm tra giữa kì I vào tuần thứ 9; học kì II vào tuần 26.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra (kiểm tra giữa kì, định kỳ với 02 mã đề, trừ môn Ngữ Văn). Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1850/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

Cụ thể trong đó:

*** Phương pháp, hình thức kiểm tra:**

+ Đối với các bộ môn tổ hợp: việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do giáo viên phụ trách môn đó đảm nhiệm (Cụ thể: KHTN, Lịch sử và Địa lí: căn cứ số tiết mỗi phân môn để quy định cột điểm, đảm bảo 04 cột điểm thường xuyên trong 01 học kỳ). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các phân môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh. Hình thức: Kiểm tra viết.

+ Đối với các bộ môn: GDTC, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt. Hình thức: Kiểm tra

thực hành, kiểm tra viết, dự án học tập...

+ Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số thể hiện ở sổ theo dõi và đánh giá học sinh. Hình thức: Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.

*** Thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:**

- Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn	140	90 phút	
Toán	140	90 phút	
Tiếng Anh	105	60 phút	
Giáo dục công dân	35	45 phút	
Lịch sử và Địa lý	105	60 phút	
Khoa học tự nhiên	140	90 phút	
Công nghệ	35-52	45 phút	
Tin học	35	45 phút	
Giáo dục thể chất	70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút
	Mĩ thuật	35	45 phút
Giáo dục địa phương	35	45 phút	
HĐTN-HN	105	45-60 phút	

2. Các hoạt động giáo dục khác:

2.1. Giáo dục học sinh khuyết tật (có kế hoạch triển khai riêng):

- Nhà trường lập hồ sơ đủ điều kiện, niêm yết, thông báo danh sách học sinh khuyết tật trong năm học trước Hội đồng.

- Nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh Khuyết tật xây dựng Hồ sơ giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật lớp mình để lưu hằng năm vào hồ sơ nhà trường. (Có mẫu gửi kèm).

- Các giáo viên bộ môn dạy lớp có học sinh khuyết tật, xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo có nội dung dạy trẻ khuyết tật. Hỗ trợ GVCN lớp có học sinh khuyết tật hoàn chỉnh Hồ sơ giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật.

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá, các đội TDTT: (có kế hoạch cụ thể kèm theo)

- Căn cứ kết quả thi học sinh giỏi các môn 6, 7, 8 năm học 2023-2024 lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng đối với các môn: Khối 8, 9: Toán, Văn, Anh; KHTN, LS&DL, Tin. Khối 6, 7: Toán, Văn, Anh: trên tinh thần đăng kí tham gia của các em. Đảm bảo số lượng mỗi đội trên môn/phân môn dự thi: Khối 6: 3 em, Khối 7: 3 em, Khối 8: 3 em, Khối 9: 2 em.

- Tổ chức tuyển chọn, bồi dưỡng thành lập các đội thi Stem, TDTT tham gia dự thi cấp huyện.

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất Kế hoạch dạy học bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt

bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

2.3. Phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập:

- Đầu năm lập DS học sinh khó khăn trong học tập cần giúp đỡ gửi GVBM tất cả các lớp hỗ trợ, giúp đỡ, quan tâm hơn trong giảng dạy.

- Sau kết quả kiểm tra giữa kỳ, lập danh sách học sinh đạt, chưa đạt tổ chức dạy phụ đạo theo TKB (HK1: Tuần 12-17, HK2: Tuần 27-32)

- Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp (có danh sách đính kèm), sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

3. Hoạt động giáo dục STEM:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của CT GDPT 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM: Tổ Toán-Tin-NN, KHTN-NK xây dựng và triển khai thực hiện mỗi Tổ có tối thiểu 01 chủ đề dạy học STEM/1 năm. Phân công GV hướng dẫn HS làm sản phẩm Stem tham gia dự thi cấp huyện.

- Tham gia cuộc thi Trưng bày sản phẩm Stem cấp huyện: ít nhất 02 sản phẩm tham gia.

4. Các cuộc thi khác: Thực hiện theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

5. Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường:

- Đối với giáo viên: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (Tháng 10);

- Đối với học sinh: Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường, Hội thi rung chuông vàng chào mừng 22/12; Hội thi giới thiệu sách...

- Bên cạnh đó còn tổ chức các Hội thi chào mừng các ngày lễ theo kế hoạch của nhà trường do Trường ban HĐNGLL, Liên đội xây dựng và triển khai.

6. Sinh hoạt tổ chuyên môn:

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. **Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 3 lần/1 học kỳ**, xây dựng các tiết dạy đề học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lí học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ.

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

7. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 9 nghiêm túc. Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo kế hoạch của Phòng GDĐT và Sở GDĐT. Tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với PHHS và học sinh có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

8. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học:

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên Nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể. Duy trì sinh hoạt tốt câu lạc bộ TDTT.

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em thấy rõ lợi ích các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: bóng bàn, bóng chuyền, cầu lông, bóng đá mini, ...

- Thực hiện theo kế hoạch quy trình chăm sóc mắt học đường.

- Phối hợp với Trạm y tế xã theo dõi, ứng phó dịch bệnh theo mùa. ...

9. Công tác duy trì PCGD THCS :

- Củng cố vững chắc thành quả PCGDTHCS ở mức độ 3. Tiến hành điều tra phổ cập giáo dục năm 2024 chính xác và kịp thời gian quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày dạy không quá 08 tiết, mỗi tuần học không quá 09 buổi. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường, ngoài các tiết học chính khóa như Tin, GDTC, Nghệ thuật, GDĐP, cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu/chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động của các CLB Quyền trẻ em, Tiếng Anh, TDTT; các hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

10. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục ngay từ đầu năm học; tiến hành tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên; lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định để đón đoàn kiểm tra trường chuẩn, kiểm định chất lượng giáo dục năm 2025.

11. Công tác xây dựng CSVC và trường chuẩn quốc gia:

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn đóng góp để mua sắm thêm thiết bị nghe nhìn và những trang thiết bị cần thiết cho các phòng học; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư gắn với việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tập trung đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học CTGDPT mới; tiếp tục hoàn thiện các hạng mục xây dựng, tu sửa; cải tạo, nâng cấp các hạng mục, mua sắm trang thiết bị từ nguồn kinh phí tự chủ; thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị,

ĐDDH hư hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung kịp thời.

- Phát động phong trào sử dụng các phần mềm và thiết bị dạy học điện tử, đáp ứng yêu cầu dạy học và đổi mới PPDH.

12. Công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh:

- Thành lập Ban giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo Điều 4 TT 01/2017 của BGD) được thể hiện trong KHDH của Tổ chuyên môn.

13. Công tác Phòng chống tham nhũng:

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính; tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

14. Công tác kiểm tra nội bộ (có kế hoạch triển khai riêng):

- Từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm tra nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

- Quy định tỉ lệ giáo viên được kiểm tra: 35% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, 65% giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Ban hành quyết định thành lập các tổ, ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức Hội nghị để thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường (Hội đồng trường phê duyệt). Báo cáo kết quả phê duyệt bằng văn bản và gửi kế hoạch về PGD.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Triển khai nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, GV.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện

giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.
- Phê duyệt kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn/ kế hoạch hoạt động giáo dục

của TCM.

- Duyệt kế hoạch bài dạy các TTCM, TPCM.
- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

3. Đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của TCM (PL1) và kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM (PL2) trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tổ chức, hướng dẫn cho giáo viên trong tổ xây dựng Kế hoạch giáo dục (PL3) và phê duyệt khi đảm bảo quy định.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng (Tuần 2, 4). Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH (3 lần/ 1 HK).

- Duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên hằng tuần trên Quản lý giáo án của vnEdu.
- Xây dựng hồ sơ sổ sách Tổ chuyên môn theo quy định.
- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, cho học sinh. Xây dựng nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

- Quản lý nề nếp, vệ sinh, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua theo từng đợt.
- Xây dựng hồ sơ sổ sách Liên đội.
- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT mới.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Báo cáo tình hình đọc sách của CB, GV, NV và học sinh cho PHT chuyên môn.

- Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi liên quan.

6. Đối với giáo viên:

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, tổ chức đoàn thể trong nhà trường các nhiệm vụ được phân công và kiêm nhiệm (nếu có)

- Chịu trách nhiệm chất lượng bộ môn giảng dạy. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn. Xây dựng hồ sơ sổ sách cá nhân (lưu trên Hồ sơ giáo dục)

theo quy định⁵.

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

- Cập nhật KHDH (Lịch báo giảng) hằng tuần trên Vnedu để nhà trường quản lý và theo dõi. Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh gửi TTCM, TPCM duyệt trước khi dạy. Tham gia bồi dưỡng, phụ đạo theo kế hoạch.

- Phối hợp với Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm theo dõi, quản lý học sinh lớp mình, hướng dẫn các em tham gia tốt các hội thi, cuộc thi do các cấp tổ chức. Phối hợp tốt với Liên đội, phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024– 2025 của trường THCS Nguyễn Trãi; toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong năm học mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc các bộ phận, cá nhân cần báo cáo ngay về lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng (Chỉ đạo);
- Các đoàn thể, Tổ CM, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**

Bùi Văn Quang

⁵ Theo Điều lệ Trường trung học (kèm theo [Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT](#))

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH CB, GV, NV NĂM HỌC 2024-2025
(Tính tại thời điểm 05/09/2024)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Đảng viên	Trình độ CM nghiệp vụ
1	Bùi Văn Quang	04/04/1966	Nam	Kinh	Hiệu trưởng	X	Đại học sư phạm
2	Phan Thị Thanh Tuyền	11/03/1988	Nữ	Kinh	PHT	X	Đại học sư phạm
3	Bùi Văn An	28/06/1978	Nam	Kinh	TTCM	X	Đại học sư phạm
4	Trần Thị Hoàng Anh	28/04/1987	Nữ	Kinh	NV thư viện	X	Đại học
5	Huỳnh Phúc Chinh	12/02/1988	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
6	Vương Thị Thúy Hằng	26/08/1978	Nữ	Kinh	TTCM		Đại học sư phạm
7	Lương Văn Hoa	30/08/1969	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
8	Huỳnh Thị Học	20/03/1985	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
9	Bùi Thị Hòe	02/05/1987	Nữ	Kinh	NV văn thư	X	Cao đẳng
10	Phan Hương	02/02/1967	Nam	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
11	Châu Ngọc Hữu	05/01/1970	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
12	Đoàn Thị Khương	02/02/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
13	Võ Thị Lệ	12/06/1974	Nữ	Kinh	NV bảo vệ		Trình độ khác
14	Nguyễn Thị Mai	07/11/1989	Nữ	Kinh	TPCM		Đại học sư phạm
15	Lê Thị Mỹ	16/10/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
16	Nguyễn Thị Kim Nguyên	19/09/1981	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
17	Nguyễn Thị Phúc	05/10/1970	Nữ	Kinh	TPCM		Cao đẳng sư phạm
18	Huỳnh Văn Phương	08/07/1967	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
19	Nguyễn Thị Kim Phượng	05/06/1983	Nữ	Kinh	CTCĐ	X	Đại học sư phạm
20	Trần Đăng Quang	20/12/1976	Nam	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
21	Nguyễn Đức Bửu An	13/07/1974	Nam	Kinh	NV bảo vệ		Trình độ khác
22	Huỳnh Thị Thắm	17/02/1985	Nữ	Kinh	TTCM	X	Đại học sư phạm
23	Nguyễn Thị Thành	28/06/1979	Nữ	Kinh	NV kế toán	X	Đại học
24	Cao Thị Thu Thúy	03/09/1985	Nữ	Kinh	NV thiết bị	X	Trung cấp
25	Võ Thị Thu Vĩnh	01/01/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên	X	Đại học sư phạm
26	Nguyễn Văn Vũ	10/12/1977	Nam	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
27	Huỳnh Thị Tường Vi	19/05/1989	Nữ	Kinh	TPCM		Đại học sư phạm
28	Nguyễn Thị Ánh	01/09/1983	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
29	Nguyễn Thị Kiều	01/08/1984	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
30	Nguyễn Hành	04/04/1965	Nam	Kinh	Giáo viên		Cao đẳng sư phạm

31	Nguyễn Thị Hoài Phúc	05/08/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
32	Châu Thị Thái Hậu	22/10/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên		Đại học sư phạm
33	Nguyễn Thị Thùy Duyên	20/02/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên		Cao đẳng sư phạm

*** Về bộ môn và trình độ đào tạo giáo viên**

Tổng số	33
Nữ	22
Dân tộc	0
Nữ dân tộc	0
Đảng viên	14
Nữ Đảng viên	10
CBQL	2
Giáo viên	24
Nữ giáo viên	14
Nhân viên	4
Nữ nhân viên	4
Bảo vệ, PV	2
Nữ BV-PV	1

Trình độ	
Thạc sĩ	0
ĐH	26
Cao đẳng	04
Trung cấp	01
Khác	02
Tổng	33

Trình độ nữ	
Thạc sĩ	0
Đại học	17
Cao đẳng	03
Trung cấp	01
Khác	01
Tổng	22

Theo môn/ phân môn	
Toán	03
Lý	02
Hóa	02
Sinh	02
Sử	03
Địa	01
GDCD	00
Tin học	01
Mỹ thuật	00
Âm nhạc	01
Thể dục	02
Anh văn	03
Công nghệ	01
Ngữ văn	04
Tổng cộng	25

PHỤ LỤC 02
HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

Thời gian/ tháng	Nội dung công việc trọng tâm	Người phụ trách, thực hiện	Ghi chú
8/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập, kiểm tra lên lớp cho HS 6,7,8 năm học 2023-2024. - Tổ chức tuyển sinh 6. - Biên chế lớp, ổn định lớp, học tập nội quy, điều lệ, truyền thống nhà trường (29/8/2024). - Tập huấn chuyên môn, Tập huấn BDTX (Theo kế hoạch PGD) - Tổ chức lao động chuẩn bị năm học mới (lich riêng); - Họp tổ CM phân công lao động; lập Thời khoá biểu, tổ chức dạy học theo kế hoạch Tuần 1 vào 05/9/2024 (theo QĐ). - Chuẩn bị các điều kiện Khai giảng năm học 2024-2025. (Lập Kế hoạch, phân công nhiệm vụ). - Xây dựng KHGD (PL3) của GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - PHT, GV theo p/c - BGH, VP - BGH, TPT, VP, GVCN. - BGH, TTCM, GV - TPT, GVCN, BV - PHT, Tổ CM - PHT, VP - GV 	
9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học 2024-2025. - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học từ tuần 1. Tổ chuyên môn thống nhất và duyệt nội dung kế hoạch giáo dục của giáo viên (PL3) và xây dựng Kế hoạch dạy học của Tổ PL1, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục PL2 (tuần 3). - Tổ Toán –Tin, KHTN-NK xây dựng và triển khai đăng kí chủ đề dạy học STEM (KHTN, Lí, Hóa, Sinh, Toán, Tin, Công nghệ) đảm bảo thực hiện tối thiểu 02 chủ đề dạy học STEM/ 1 năm. Phân công GV hướng dẫn HS làm sản phẩm Stem tham gia dự thi cấp huyện. - Giáo viên BDHSG 9 nộp Kế hoạch BD để BGH phê duyệt (Tuần 01). - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: <ul style="list-style-type: none"> + Truyền thống nhà trường (Tuần 2), + Tuyên truyền An toàn giao thông và phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử. (Tuần 3). - Tiến hành BD HSG lớp 9 tại Huyện (từ tuần 2) và bồi dưỡng HSG 6,7,8 từ tuần 14, phụ đạo học sinh yếu kém lớp 6, 7, 8, 9.(từ tuần 12). - Tập huấn Giáo dục trẻ khuyết tật, phần mềm VNedu về quản lí giáo án, sổ chủ nhiệm và hồ sơ giáo dục...(Tuần 1) - Hoàn thành kế hoạch hoạt động của Tổ CM, Kế hoạch hoạt động các CLB, Kế hoạch Hội khoẻ Phù Đổng... - Phê duyệt KH dạy học tổ chuyên môn, KH tổ chức các hoạt động GD của Tổ. (Tuần 3) - Hoàn thành Kế hoạch GD trẻ Khuyết tật, Kế hoạch Phổ cập GD, Kế hoạch kiểm tra nội bộ, Kế hoạch BD-PT năm học 2024-2025, lên kế hoạch dự giờ thăm lớp. - Tổng hợp điều tra PCGDTHCS và xử lý số liệu ban đầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn trường - BGH, Tổ CM - Tổ Toán-Tin-NN, Tổ KHTN - GVBD9 - TPT, NGLL - Mời CA xã. - PHT, GVBM - PHT, TTCM, GV. - TTCM, GV theo p/c. - BGH. - PHT - GV, VT 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt Trung thu năm 2024. - Hội nghị PHHS đầu năm. - Hội nghị tổ chuyên môn và hội nghị CBVC Nhà trường. <p>Kiểm tra hoạt động thiết bị các phòng bộ môn và thư viện, lập kế hoạch mua sắm thiết bị, hoá chất phục vụ cho thí nghiệm thực hành trong năm học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban NGLL, GVCN - BGH, GVCN, VP - BGH, Tổ CM, VP <p>Ban CSVC, Thiết bị, BV.</p>	
10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch tuyển chọn đội tuyển HSG: Khối 6,7 (Toán, Văn, Anh); Khối 8 (Toán, Văn, Anh, Tin, KHTN, LS&ĐL)=> Tổ CM nộp phân công GV dạy BDHSG. - Tổ chức Hội khỏe phù đổng cấp trường. - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: <ul style="list-style-type: none"> + Phát động tuần lễ học tập suốt đời. (Tuần 5) + Tuyên truyền Ngày thành lập HLH Phụ nữ VN 20/10 (Tuần 7). - Kiểm tra giữa kỳ 1 theo KH. - Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện theo KH của PGD <p>- Khảo sát đội tuyển HSG9 (tuần 7)</p> <p>- Tiếp tục tổ chức kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thi GVG cấp trường các môn Hóa, Tiếng Anh, GDTC, Mỹ thuật (Có kế hoạch cụ thể gửi kèm). - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). - Lập DS các đội TDTT và tiến hành bồi dưỡng các môn TDTT. - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 10). 	<ul style="list-style-type: none"> -GVBD, TTCM - PHT, Nhóm TD - Ban HĐNGLL - Tổ Toán- Tin - Theo p/c - PHT, TTCM hoặc TPCM, GVBM - GVBD 9 - BGH, TTCM, theo p/c - Theo KH - Tổ CM - Nhóm TD - GVCN, GVBM 	
11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: <ul style="list-style-type: none"> + Tuyên truyền Ngày Nhà giáo VN 20/11 (Tuần 12). - GVBD hoàn thành kế hoạch BD HSG 6,7,8 nộp cho BGH duyệt. - Kiểm tra hồ sơ GV và tổ chuyên môn lần thứ nhất trong năm 2024 – 2025. - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). - Kiểm tra duy trì PCGD THCS. - Khảo sát đội tuyển HSG 9 cấp huyện. - Tham gia dự thi GVG cấp Huyện (KHTN/Hóa, Tiếng anh, GDTC). - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. <p>- Triển khai làm sản phẩm Stem dự thi cấp huyện (Sản phẩm học tập trong chủ đề STEM của HS). Giao 02 Tổ Toán- Tin-NN và tổ KHTN-NK hướng dẫn HS hoàn thành ít nhất mỗi tổ 01 sản phẩm gửi dự thi cấp huyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ KHTN-NK - GVBD - PHT, TTCM, TPCM. - Tổ CM - PHT, VT - PGD - BGH, GV dự thi, GV hỗ trợ. - BGH, TTCM, theo p/c - Tổ Toán- Tin-NN và tổ KHTN-NK 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa kì I tuần 9 (Tổ và GV xây dựng đưa vào kế hoạch dạy học) (04/11-10/11/2024). Chú ý tuần KT GK xây dựng đủ số tiết dạy trên tuần. - Triển khai Phụ đạo HS yếu các môn Toán, Văn, Anh 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo KH 	

	(Tuần 12->17) - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 11).	- Theo KH - GVBM, GVCN	
12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: + Giới thiệu sách. + Tuyên truyền về Ngày thành lập QĐND VN 22/12. - Lập kế hoạch kiểm tra học kỳ I. Tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ I theo lịch Phòng GD - ĐT. Kiểm tra học kỳ I (theo lịch Sở/ Phòng dự kiến 25/12-07/01/2024) - Tổ chức dự giờ thăm lớp. - Tiến hành BDHSG 6,7,8 theo TKB.(Tuần 14) - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). - Tham gia thi các môn TDTT cấp huyện theo KH của PGD đợt 1. - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Kiểm tra sổ điểm điện tử. - Báo cáo hướng nghiệp cho HS 9. - Phân công lao động +TKB học kỳ 2. - Đón đoàn kiểm tra Trường chuẩn của PGD. - Xét và duyệt chi trả BD-PT, chuyên đề NK ở HK1. - Kiểm tra CSVC cuối năm, thời điểm 31/12/2024. - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 12). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện - Tổ Toán- Tin - PHT, Theo p/c - BGH - GVBD - Tổ CM - Nhóm TD, theo p/c - BGH, Theo p/c - BGH, TTCM - HT - PHT, TTCM - BGH, TTCM, GV, NV - BGH, KT - Ban CSVC, TB. - GVCN, GVBM 	
01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra HKI theo kế hoạch. - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường. + Tuyên truyền phòng chống sử dụng pháo, chất cháy nổ trước trong và sau tết (Tuần 20) - Hoàn chỉnh nhập các cột điểm HKI, Sơ kết học kỳ 1 ở Tổ, Trường. - Dạy học TKB HKII đối với K9 (Tuần 18b: 13/01/2025). - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Nộp báo cáo thống kê và sơ kết học kỳ I về Trường, PGD. Hoàn chỉnh hồ sơ Tổ, KTNB của GV ở HKI. - Ổn định và tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi văn hoá lớp 6,7, 8. - Tiếp tục tham gia thể thao cấp huyện theo KH đợt 2. - Hội nghị PHHS cuối HKI. - Sinh hoạt CLB Tiếng anh, QTE, TDTT. - Thực dạy tuần 19 học kỳ II đối với K6,7,8. (20/01/2025). - Nghi tết Nguyên Đán (27/01- 02/02/2025). 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo KH - Liên Đội - GV, Tổ CM - GVBM - BGH, TTCM, theo p/c - TTCM, BGH - GVBD - BGH, Nhóm TD, theo p/c - Tổ Toán-Tin-NN, KHTN-NK, Liên Đội - GVBM - Toàn trường 	
02/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt dưới cờ toàn trường: + Tuyên truyền về Ngày thành lập Đảng CS Việt Nam. - Ổn định nề nếp dạy và học sau tết. - Tham gia thi các môn TDTT, năng khiếu của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ KHXH - BGH, TPT, GVCN - Nhóm TD, theo p/c - BGH, Tổ KHXH. 	

	(TT). - PGD khảo sát đội tuyển HSG 9 lần 2. - Kiểm tra nội bộ theo KH - Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH	- PGD - Theo KH - Tổ CM	
3/2025	- <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Tuyên truyền chăm sóc Mắt học đường</i> - Sinh chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Các tổ CM). - Thi trưng bày sản phẩm Stem cấp huyện (Sản phẩm học tập trong chủ đề STEM của HS). - Kiểm tra giữa kì II tuần 26 (Tổ và GV xây dựng đưa vào kế hoạch dạy học 10/3-23/3/2025) - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Công nhận phạm vi ảnh hưởng SK cấp trường và nộp cấp huyện - Hội trại chào mừng Ngày thành lập ĐTN cộng sản HCM 26/3. - Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện theo lịch PGD - Kiểm tra hồ sơ sổ sách GV và tổ chuyên môn lần thứ hai trong năm 2024 – 2025. - Khảo sát HSG 6,7,8. - Sắp xếp lại phòng Bộ môn mới, ổn định dạy học các tiết thực hành... - Cập nhật điểm, điểm danh trên vn.edu (tháng 3). - Triển khai Phụ đạo HS yếu HKII các môn Toán, Văn, Anh.(Tuần 27->32)	- Tổ KHTN-NK - Tổ CM - BGH, GVBD, HS - Theo KH - BGH, TTCM, theo p/c - Theo QĐ - Toàn trường - PHT, TTCM hoặc TPCM, GVBM - BGH, Tổ CM - GVBD - Bộ phận Thiết bị, Gv phụ trách PBM - GVBM, GVCN - Theo p/c	
4/2025	- <i>Sinh hoạt dưới cờ toàn trường:</i> + <i>Tuyên truyền hưởng ứng Ngày sách Việt Nam</i> + <i>Tuyên truyền Đại thắng mùa xuân 30/4/1975.</i> - Đón đoàn kiểm tra trường chuẩn của Sở GD. - Tham gia các cuộc thi hưởng ứng Ngày sách Việt Nam - Tham gia dự thi HSG 6, 7, 8 cấp huyện. - Dự giờ thăm lớp, Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo quy trình. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình ở các môn học, kiểm tra hồ sơ lớp 9. - GVCN 9 báo cáo kết quả kiểm tra và kết quả thực hiện của phụ huynh, thông báo những thiếu sót về các loại giấy tờ cho học sinh bổ sung kịp thời. Hoàn thành hồ sơ, danh sách theo mẫu để xét TN THCS. - Lập kế hoạch hướng dẫn kiểm tra HKII - Cập nhật điểm, điểm danh trên vnedu (tháng 4). - Sinh hoạt CLB Tiếng anh, QTE, TDDT.	- Thư viện. - Tổ KHXH - BGH, Tổ CM, VP - Thư viện, NGLL - Theo KH - BGH, Tổ CM - BGH, TTCM, theo p/c - BGH, TTCM - GVCN9, VT - PHT - GVBM, GVCN - Tổ Toán-Tin-NN, KHTN-NK, Liên Đội	
	- Tổ chức ôn tập kiểm tra học kỳ II (dự kiến: 02-> 11/5/2024). GVBM soạn và triển khai đề cương ôn tập	- Theo KH	

5/2025	<p>cuối năm và triển khai đến HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt ngoại khoá chào mừng Ngày Thành lập Đội, Sinh nhật Bác. - Tư vấn hướng nghiệp cho HS Khối 9. - Thành lập HĐ và xét Tốt nghiệp THCS. - Hoàn thành chấm bài cộng điểm, đánh giá xếp loại. - Hoàn thành các hồ sơ thi đua cá nhân, phê ký sổ sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ học bạ, sổ chủ nhiệm. - Dạy ôn thi tuyển sinh 10 các môn Toán, Văn, Anh - Kiểm tra hồ sơ 6,7,8. - Hội nghị PHHS cuối năm. - Kiểm tra HSSS CB-GV cuối năm. Hoàn chỉnh Hồ sơ Tổ, KTNB của GV cuối năm. - Báo cáo tổng kết Tổ CM, các số liệu theo PL, Tổng kết Tổ, xét thi đua GV. - Các bộ phận, đoàn thể báo cáo tổng kết hoạt động năm học, lưu trên HSGD. - Xét và duyệt chi trả BD-PĐ, chuyên đề NK ở HK2. - Tổng kết năm học, bình xét thi đua cuối năm - Thiết bị sắp xếp và thu hồi bảo quản làm vệ sinh phòng TH Lý, Hoá, Sinh. - Thư viện chuẩn bị tốt công tác phục vụ sắp xếp và thu hồi tài liệu cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh 10 và nộp các trường tuyển sinh. - Hoàn thành các thống kê báo cáo và lên danh sách khen thưởng HS cuối năm. - Đồng bộ và báo cáo CSDL cuối năm lên CSDL ngành. - Tổ chức tổng kết bế giảng, khen thưởng cuối năm học bàn giao HS về địa phương và báo cáo về PGD. - Kiểm tra CSVC cuối năm, thời điểm 31/5/2025. - Họp BCD công tác hoạt động hè 2025. 	<ul style="list-style-type: none"> - Liên đội, TPT, ACPT. - Mời Trường CĐ nghề QN, Trường Hải - HT, theo QĐ - GV - GV - GVBM theo p/c - Theo p/c, VT - BGH, GVCN - BGH, TTCM - Tổ CM - Thư viện, Thiết bị, Liên Đội. - BGH, KT - BGH, HĐĐ - Bộ phận thiết bị - Bộ phận thư viện - VT, GVCN9 - PHT - PHT, VT - Theo p/c - Ban CSVC, BV - Theo QĐ 	
--------	--	--	--

PHỤ LỤC 03
ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY CÁC MÔN THEO KHỐI NĂM HỌC 2024-2025

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 6- NĂM HỌC 2024-2025
HỌC KÌ I

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC			
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
4	KHT N	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27	
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐT N		2		2		2		2		2		2		2		2		2		2	18	
	&HN	CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
12	GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết/ tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	522	

KTGK

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 6- NĂM HỌC 2024-2025
HỌC KÌ II

TT	MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TỔNG CỘNG	
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
4	KHTN	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	22	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	29
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25	
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	HĐTN &HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2	16	
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
12	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết/ tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	492	

KTGK

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 7- NĂM HỌC 2024-2025
HỌC KÌ I

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC			
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
4	KHT N	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	19
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27	
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐI N &HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2		2		18	
CC-SHL		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
12	GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết/ tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	31	523	

KTGK1

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 7- NĂM HỌC 2024-2025
HỌC KÌ II

TT	MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TC	
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
4	KHTN	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	2	1	31
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	0	1	15
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	22
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
11	HĐTN &HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2			2		16	
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
12	GĐDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	492

KTGK2

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 8- NĂM HỌC 2024-2025
HỌC KÌ I

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC	
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
4	KHTN	Lí	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	26	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	19
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27	
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
9	C.Nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐTN & HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2		2	18
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
12	GĐDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết/ tuần		29	31	29	31	29	31	29	31	29	30	28	30	28	30	28	30	28	31	532	

KTGK1

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 8- NĂM HỌC 2024-2025
HỌC KÌ II

TT	MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TC	
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
4	KHTN	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
9	C.Nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
11	HĐTN &HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		3		17
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
12	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần		29	31	29	31	29	31	29	31	28	30	28	30	28	30	28	31	28	501	

KTGK2

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 9- NĂM HỌC 2024-2025
HỌC KÌ I

TT	MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	TC		
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
4	KHTN	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	27	
		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
		Địa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
6	GD CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
7	GD TC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
9	C.Nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
11	HĐTN & HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2		2	18	
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
12	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết/ tuần		28	30	28	30	28	30	28	30	27	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	31	522

KTGK1

KTCK

BẢNG ĐỊNH BIÊN TIẾT DẠY LỚP 9- NĂM HỌC 2024-2025
HỌC KÌ II

TT	MÔN/TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	TC		
1	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68		
2	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68		
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51		
4	KHTN	Lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	28	
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	23	
5	Lịch sử & Địa lí	Sử	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25	
		Địa	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
6	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
7	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
8	Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
9	C.Nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
10	Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
		Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	HĐTN & HN	HĐTN		2		2		2		2		2		2		2		2		17	
		CC-SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
12	GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết/ tuần		29	31	29	31	29	31	29	31	29	31	29	31	29	31	29	31	30	510		

KTGK2

KTCK

PHỤ LỤC 04
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HĐTN-HN
KHỐI 6

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	SỐ TIẾT
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Thẩm Lớp 6/2: Cô Hậu Lớp 6/3: Thầy Quang (H.Trường)	1 cột KTTX	12
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Thẩm Lớp 6/2: Cô Hậu Lớp 6/3: Cô Vĩnh	1 cột KTTX	12
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Thẩm Lớp 6/2: Cô Hậu Lớp 6/3: Cô Vĩnh	1 cột KTGK1	12
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học theo lớp+ theo khối	- Phòng học - Đài tưởng niệm xã Tam Mỹ Đông	Lớp 6/1: Cô Thẩm Lớp 6/2: Cô Hậu Lớp 6/3: Cô Vĩnh	1 cột KTCK1	12
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Thẩm Lớp 6/2: Cô Hậu Lớp 6/3: Thầy Quang HT		12
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Thẩm Lớp 6/2: Cô Hậu Lớp 6/3: Cô Vĩnh	1 cột KTTX	12
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Theo lớp+ theo khối	- Phòng học. - Sân trường	Lớp 6/1: Cô Thẩm Lớp 6/2: Cô Hậu Lớp 6/3: Cô Vĩnh	1 cột KTTX	12
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Thẩm Lớp 6/2: Cô Hậu Lớp 6/3: Cô Vĩnh	1 cột KTGK2	11
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 6/1: Cô Thẩm Lớp 6/2: Cô Hậu Lớp 6/3: Cô Vĩnh	1 cột KTCK 2	10

KHỐI 7

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	SỐ TIẾT
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Dạy học trên	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Vi Lớp 7/3: Cô Mai Lớp 7/4: Cô Khương	1 cột KTTX	9
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Vi Lớp 7/3: Cô Mai Lớp 7/4: Cô Khương	1 cột KTTX	12
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Theo lớp + theo khối	Lớp học+ Sân bóng rổ sau trường	Cô Mỹ, Cô Vi, Cô Mai, Cô Khương	1 cột KTGK1	15
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học trên	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Vi Lớp 7/3: Cô Mai Lớp 7/4: Cô Khương	1 cột KTCK 1	15
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Vi Lớp 7/3: Cô Mai Lớp 7/4: Cô Khương		9
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Theo lớp+ theo khối	Tại phòng học - Đài tưởng niệm xã	Cô Mỹ, Cô Vi, Cô Mai, Cô Khương	1 cột KTTX	9
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Theo lớp	Sân trường	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Vi Lớp 7/3: Cô Mai Lớp 7/4: Cô Khương	1 cột KTGK2	15
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 7/1: Cô Mỹ Lớp 7/2: Cô Vi Lớp 7/3: Cô Mai Lớp 7/4: Cô Khương	1 cột KTTX	15
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Theo lớp+ theo khối	Tại phòng học + Sân bóng rổ sau trường	Cô Mỹ, Cô Vi, Cô Mai, Cô Khương	1 cột KTCK 2	6

KHỐI 8

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	SỐ TIẾT
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Theo lớp + Theo Khối	Tại Phòng học Sân trường	Lớp 8/1: Cô Duyên, Cô Học Lớp 8/2: Cô Kiều Lớp 8/3: Thầy Hữu, Cô Phúc	1 cột KTTX	9
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Học Lớp 8/2: Cô Kiều Lớp 8/3: Cô Phúc	1 cột KTTX	12
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Duyên Lớp 8/2: Cô Kiều Lớp 8/3: Thầy Hữu	1 cột KTGK1	15
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Học Lớp 8/2: Cô Kiều Lớp 8/3: Cô Phúc		15
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Duyên, Cô Học Lớp 8/2: Cô Kiều Lớp 8/3: Thầy Hữu, Cô Phúc	1 cột KTCK1	9
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Học Lớp 8/2: Cô Kiều Lớp 8/3: Cô Phúc	1 cột KTTX	9
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Theo lớp+ Theo Khối	Tại phòng học Sân trường	Lớp 8/1: Cô Duyên Lớp 8/2: Cô Kiều Lớp 8/3: Thầy Hữu	1 cột KTGK2	15
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Học Lớp 8/2: Cô Kiều Lớp 8/3: Cô Phúc	1 cột KTTX	6
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 8/1: Cô Học Lớp 8/2: Cô Kiều Lớp 8/3: Cô Phúc	1 cột KTCK 2	15

KHỐI 9

TT	CHỦ ĐỀ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN	NGƯỜI THỰC HIỆN	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	SỐ TIẾT
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Thầy Phương Lớp 9/2: Thầy Hương Lớp 9/3: Thầy Đ. Quang	1 cột KTTX	9
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Thầy Phương Lớp 9/2: Thầy Hương Lớp 9/3: Thầy Đ. Quang	1 cột KTTX	12
3	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Thầy Phương Lớp 9/2: Cô Tuyền Lớp 9/3: Thầy Đ. Quang	1 cột KTGK	15
4	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Thầy Phương Lớp 9/2: Thầy Hương Lớp 9/3: Thầy Đ. Quang	1 cột KTCK1	15
5	Chủ đề 5: Em với gia đình.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Thầy Phương Lớp 9/2: Thầy Hương Lớp 9/3: Thầy Đ. Quang	1 cột KTTX	9
6	Chủ đề 6: Em với cộng đồng.	Dạy học theo lớp+ khối	Tại phòng học+ hội trường	Lớp 9/1: Thầy Phương Lớp 9/2: Cô Tuyền Lớp 9/3: Thầy Đ. Quang	1 cột KTTX	9
7	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Thầy Phương Lớp 9/2: Thầy Hương Lớp 9/3: Thầy Đ. Quang	1 cột KTGK	15
8	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp.	Dạy học trên lớp	Tại phòng học	Lớp 9/1: Thầy Phương Lớp 9/2: Thầy Hương Lớp 9/3: Thầy Đ. Quang	1 cột KTCK2	15
9	Chủ đề 9: Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề.	Dạy học theo lớp+ theo khối	- Phòng học - Phòng hội trường	Lớp 9/1: Thầy Phương Lớp 9/2: Cô Tuyền Lớp 9/3: Thầy Đ. Quang		6